

Nghị luận Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Văn mẫu 9**Nghị luận Bài thơ tiểu đội xe không kính mẫu 1**

Trong một cuộc phỏng vấn gần đây, Phạm Tiến Duật tâm sự thời tuổi trẻ tính tình sôi nổi, bông bột, thích tìm tòi, thể hiện cái mới, thậm chí thích nói ngược lại những cách nói thông thường. Bài thơ về tiểu đội xe không kính được Phạm Tiến Duật sáng tác từ những năm đầu mới vào bộ đội đã thể hiện khá rõ nét cách suy nghĩ này của ông.

Ngay câu đầu tiên, đọc lên đã thấy trúc trắc, ngang ngang, không có vẻ là một câu thơ:

Không có kính không phải vì xe không có kính.

Chỉ trong một câu thơ mà có đến ba chữ không, mà còn lặp đi lặp lại: không có kính, không có kính... chỉ để nói về cái "sự bất thường": xe không có kính. Thơ xưa trau chuốt từng câu, từng chữ, theo luật bằng - trắc rõ ràng: hẳn không thể chấp nhận cách viết như vậy. Thơ mới (1932 - 1945) vốn nổi tiếng về sự phá cách nhưng nhìn chung, đọc câu thơ mới lên vẫn thấy mềm mại, mượt mà. Ngay đến một bài văn thông thường, nếu lặp đi lặp lại quá nhiều mà không có dụng ý rõ ràng, rất có thể sẽ bị phê là "văn viết vụng về, lủng củng"... Thế nhưng đây là điểm nhấn của bài thơ này. Có người cho rằng, bản chất của ngôn ngữ thơ là khác thường, là "phi chuẩn".

Ví dụ, trong bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan:

"Lom khom dưới núi tiều vài chú

Lác đác bên sông chợ mấy nhà",

các tính từ "lom khom", "lác đác" đã được đảo lên trước các danh từ "tiều vài chú", "chợ mấy nhà" nhằm mục đích nhấn mạnh. Các câu thơ nổi tiếng, được bạn đọc nhớ đến nhiều nhất đều có tính "phá cách" như vậy. Trong câu thơ của Phạm Tiến Duật, sự "phá cách" không chỉ thể hiện ở cách lặp lại các từ ngữ một cách đầy chủ ý mà còn ở giọng điệu đùa vui, ở cách đề cập đến những sự việc tưởng như "không có gì".

Trong văn học, những vật dụng cũng như các chi tiết của đời sống sinh hoạt hàng ngày ít khi được quan tâm. Trong bài "Tràng giang", Huy Cận có sử dụng chi tiết "củi một cành khô" cũng rất lạ nhưng chủ yếu mang tính ẩn dụ, thể hiện trạng thái trôi nổi, vô định. Trái lại, những chi tiết về đời sống hàng ngày như vậy có thể thấy rất nhiều trong thơ kháng chiến, đặc biệt là trong thơ của các tác giả trẻ thời chống

Mĩ như Phạm Tiến Duật, Thanh Thảo, Nguyễn Duy... Không chỉ đưa vào thơ những chi tiết, hình ảnh của đời sống mà ngay cả ngôn ngữ thơ cũng được đổi mới triệt để nhằm có thể truyền tải những chi tiết về đời sống hàng ngày của những người lính một cách chân thực nhất. Những từ đậm, từ tình thái... được đưa vào thơ ngày càng nhiều ("không có kính, ừ thì có bụi". "không có kính, ừ thì ướt áo") đã mang đến cho thơ chống Mỹ những sắc thái vừa quen thuộc vừa lạ lẫm, gần gũi hơn mà cũng hấp dẫn hơn với đa số bạn đọc. Cũng từ những chi tiết đầy chất sống, từ kiểu ngôn ngữ thơ đậm chất đời thường, chất văn xuôi đó, hiện thực cuộc sống chiến trường khốc liệt (bom giạt, bom rung, khói, bụi...) đã được tái hiện khá rõ nét, giúp người đọc có những hình dung tương đối cụ thể về những năm tháng hào hùng và bi thương trong lịch sử dân tộc, cảm nhận được những mất mát, hi sinh, hiểu được rằng để có được những ngày hạnh phúc như hôm nay, thế hệ cha anh đã phải hi sinh xương máu như thế nào.

Nhưng vượt lên tất cả hiện thực khốc liệt đó vẫn là thế giới tâm hồn của những người lính. Những chàng trai trẻ vừa rời ghế nhà trường, tâm hồn đầy ắp những ước mơ và khát vọng cống hiến. Ở đây, cần phải nói đến tính cách trượng nghĩa, tinh thần xả thân vì nước như một tính cách dân tộc đã được kết tinh qua bao nhiêu thế kỉ dựng nước và giữ nước. Truyền thống tốt đẹp đó cùng lí tưởng thời đại đã làm nên nét đẹp của cả một thế hệ: vượt lên mọi hiểm nguy, sẵn sàng đối mặt với hi sinh gian khổ, sống và chiến đấu bằng tinh thần lạc quan, luôn hướng về phía trước. Cuộc sống nơi chiến trường gian khổ, hàng ngày, hàng giờ phải chứng kiến những mất mát; đau thương, phải trải qua những khó khăn chồng chất nhưng những con người can đảm, giàu nghị lực luôn nhìn thấy khía cạnh lạc quan của vấn đề, lấy đó làm điểm tựa để sống và chiến đấu. Nhiều người gọi đó là chất lính - là cái nhìn lạc quan, tinh thần quả cảm - hành trang chủ yếu mà thế hệ trẻ thời chống Mỹ đã mang trên mình trong cuộc trường chinh vạn dặm.

Những chiếc cửa kính để bảo vệ người lái khỏi mưa, gió, bụi đường... Thông thường, khi cửa kính xe bị vỡ sẽ gây bao phiền toái: khói bụi vào mắt, mưa gió, cành cây... Tuy nhiên, với những người lính điều độ chưa hẳn đã là bất lợi. Ngược lại không có kính hoá ra lại hay:

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ủa vào buông lái.

Quả là một cách nhìn hết sức lãng mạn - sự lãng mạn của tuổi trẻ, của những con người luôn biết cách chế ngự, vượt lên trên hoàn cảnh. Không phải khói bụi, không phải gió táp mưa sa mà là ngọn gió lành xoa vào "mắt đắng", con đường thì "chạy thẳng vào tim", người lái giao hòa với thiên nhiên mà không còn bị cửa kính ngăn trở như mọi khi. Bụi thì có sao đâu, dù "bụi phun tóc trắng như người già", áo ướt rồi sẽ khô thôi, tiếng cười sảng khoái và cái bắt tay qua cửa kính mới thật là điều đáng nói. Khoảng cách giữa con người với thiên nhiên, con người với con người dường như được thu ngắn lại. Nếu cửa kính không vỡ, e rằng khó có thể dễ dàng như thế. Cái nhìn hài hước - vốn chỉ có ở những tâm hồn yêu đời đã khiến cho nỗi gian khổ vơi đi rất nhiều.

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Những câu thơ âm tình đồng điệu, những sinh hoạt thường ngày được miêu tả trong khung cảnh yên bình, tựa như không phải trong thời chiến tranh. Có người đã phê phán thơ kháng chiến thiếu tính chân thực, thiên về ngợi ca nhưng nếu đọc những câu thơ này, cần phải lí giải vấn đề từ một khía cạnh khác. Tình cảm, cảm xúc trong bài thơ này được miêu tả rất chân thực, tự nhiên. Không phải những người lính đang cố quên đi gian khổ mà chính bản lĩnh, ý chí can trường cùng với tâm hồn lãng mạn kết hợp với tinh thần quyết tử xả thân vì nước đã giúp người lính vượt lên trên những gian khổ hàng ngày. Tinh thần xả thân vì nước ấy vốn đã có từ thời vua Hùng dựng nước, trải qua thời Bà Trưng, Bà Triệu, thời Đinh, Lí, Trần được phát huy triệt để qua mỗi cuộc đấu tranh giữ nước: nghĩa quân Lam Sơn khiến quân Minh "về đến nước mà vẫn tim đập chân run", đoàn quân của Quang Trung khiến quân Thanh "không còn mảnh giáp", các nghĩa sĩ Cần Giuộc tuy không giành được thắng lợi nhưng vẫn làm cho "mã tà, ma ní hồn kinh"... Sức mạnh của những người lính trong thời đại Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa sức mạnh truyền thống với lí tưởng thời đại. Họ chính là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại mới, là một trong những hình tượng đẹp nhất của thế kỉ:

Như Thạch Sanh của thế kỉ hai mươi

Một dây ná, một cây chông cũng tiến công giặc Mĩ...

(Tố Hữu - Bài ca Xuân 68)

Vốn bản tính khiêm nhường, những người lính không thích nói về chiến công, cũng không nói về những khó khăn, gian khổ Họ chỉ nói về công việc hàng ngày - một công việc nguy hiểm bậc nhất nhưng lại được kể bình thường như biết bao công việc bình thường khác. Câu thơ: "Lại đi, lại đi trời xanh thêm" trong vắt như tâm hồn người lính, như khát vọng và niềm tin mà họ đã mang theo trên đường ra trận. Và đây mới là điều quan trọng nhất:

Không có kính, rồi xe không có đèn

Không có mui xe, thùng xe có xước

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

"Chỉ cần trong xe có một trái tim". Không có cách lí giải nào giản dị mà thiêng liêng hơn thế. Không có kính, không có đèn. không có mui xe...rất nhiều chữ "không" để đến một chữ "có". Chỉ cần có một trái tim yêu nước, quả cảm, mọi khó khăn, gian khổ sẽ ở lại phía sau.

Sau Hoan hô chiến sĩ Điện Biên, Hoan hô anh hùng giải phóng quân của Tố Hữu, Dáng đứng Việt Nam của Lê Anh Xuân... là bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật. Bài thơ đã nối tiếp khúc ca về những người lính trong cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc.

Nghị luận Bài thơ tiểu đội xe không kính mẫu 2

Phạm Tiến Duật là nhà thơ nổi lên từ phong trào chống Mỹ cứu nước. Năm 1964, tốt nghiệp khoa Văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội I. Ông vào bộ đội và xung phong vào tuyến lửa khu Bốn. Từng là lính lái xe nên ông có những bài thơ viết rất hay về binh chủng này. "Tiểu đội xe không kính" là một bài thơ tiêu biểu. Bài thơ là khúc hát ca ngợi những người lính lái xe đã vượt lên hiện thực dữ dội, ác liệt của khói lửa chiến tranh thời chống Mỹ để hoàn thành nhiệm vụ.

Bài thơ đã xây dựng một hình tượng độc đáo đó là những chiếc xe, nói cho đúng là cả một tiểu đội xe không có kính chắn gió, chắn bụi băng băng ra trận. Mà độc đáo thật, vì chỉ gặp ở Việt Nam, ở những chiến sĩ lái xe quân sự thời chống Mỹ. Có thể nói "chất" độc đáo này được lên men từ chiến trường ác liệt:

“Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi”

Nguyên nhân xe không kính là vậy. Đây là một hiện thực trần trụi mà tác giả không thể hư cấu. Bên cạnh hiện thực trần trụi đây là hình ảnh người lính lái xe hiện lên rất đẹp. Cứ tưởng với hiện thực dữ dội, ác liệt, trớ trêu ấy, người lính lái xe phải bó tay, thế nhưng vẫn nổi lên với tư thế:

“Ung dung buồng lái ta ngồi

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.”

Nghĩa là xe cứ đi. Không những ung dung mà người lính lái xe còn tỏ ra rất chủ động, hiên ngang vượt lên tất cả.

Nói đến người lái xe là nói đến con mắt, nói đến cái nhìn. Tô đậm cái nhìn của người lái xe, chỉ trong một dòng thơ, tác giả đã sử dụng 3 lần từ “nhìn” (điệp từ). Nhìn trời là để phát hiện máy bay hay pháo sáng về ban đêm. Nhìn thẳng là cái nhìn nghề nghiệp, hiên ngang. Và cũng từ ca - bin không kính, qua cái nhìn đã tạo nên những ấn tượng, cảm giác rất sinh động, cụ thể đối với người lái xe:

“Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa, như ùa vào buồng lái”

Những cảm giác này, dù mang ý nghĩa tả thực hay tượng trưng, đều thể hiện cái thế ung dung tinh thần vượt lên của người lái xe.

Hai khổ thơ tiếp, hình ảnh người lái xe được tô đậm. Cái tài của Phạm Tiến Duật trong khổ thơ này là cứ hai câu đầu nói về hiện thực nghiệt ngã phải chấp nhận thì hai câu sau nói lên tinh thần vượt lên hoàn cảnh để chiến thắng hoàn cảnh của người lái xe trong thời gian chiến tranh ác liệt.

Xe không kính nên “bụi phun tóc trắng như người già” là lẽ đương nhiên, xe không có kính nên “ướt áo, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời” là lẽ tất nhiên.

Những cụm từ “ừ thì có bụi”, “ừ thì ướt áo” chứng tỏ họ không những đã ý thức được mà còn rất quen với những gian khổ đó. Chính vì thế:

“Chưa cần lửa, phì phèo châm điếu thuốc

Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha”

Và cao hơn:

“Chưa cần thay lái trăm cây số nữa

Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi.”

Đây là những câu thơ đậm chất người lính, nói rất đúng tinh thần và cuộc sống của người lính Các động tác “phì phèo châm điều thuốc” tuy có vụng về nhưng sao đáng yêu thế?. Cái cười “ha ha” nở ra trên khuôn mặt lấm lem của mọi người sao mà rạng ngời đến thế? Bởi vậy, đọc những câu thơ này giúp ta hiểu được phần nào cuộc sống của người lính ngoài chiến trường những năm tháng đánh Mỹ. Đó là cuộc sống gian khổ trong bom đạn ác liệt nhưng tràn đầy tinh thần lạc quan, yêu đời và tinh thần hoàn thành nhiệm vụ cao.

Hai khổ thơ tiếp nói về cảnh sinh hoạt và sự hợp mặt sau những chuyến vận tải trên những chặng “đường đi tới”. Vẫn những câu thơ có giọng điệu riêng, đậm chất văn xuôi rất riêng của Phạm Tiến Duật đã thể hiện được tình đồng chí, đồng đội trong kháng chiến. Ở hai khổ thơ này, tác giả vẫn tô đậm cái hình tượng thơ “xe không kính”, nhưng lại có cách nói khác rất lính:

“Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”

Khổ thơ cuối cùng, kết thúc bài thơ, tác giả muốn nói với chúng ta một điều như một điều dự báo: đâu chỉ là tiểu đội xe không kính mà tương lai còn là tiểu đội xe không đèn, không mui xe, ... Hiện thực của cuộc chiến tranh diễn ra còn hết sức ác liệt, người lính lái xe còn phải đối mặt với bao nhiêu nguy hiểm, thử thách: “ Không có kính rồi xe không đèn, không có mui, thùng xe có xước” nhưng nhất định họ sẽ hoàn thành nhiệm vụ, sẽ chiến thắng bởi vì phía trước họ là miền Nam thân yêu và vì họ sẵn có một nhiệt tình cách mạng, một trái tim quả cảm - trái tim người lính Bác Hồ.

“Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim”

Bài thơ là bức tượng đài nghệ thuật về người lính lái xe trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta.

Nghị luận Bài thơ tiểu đội xe không kính mẫu 3

Bài thơ về tiểu đội xe không kính được Phạm Tiến Duật sáng tác năm 1969 trong thời kỳ cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra khá khốc liệt. Bài thơ sau đó được in trong tập thơ “Vàng trắng – Quầng lửa”. Bài thơ ca ngợi những chiến sĩ lái xe trong đoàn vận tải quân sự trên con đường chiến lược Trường Sơn thời đánh Mỹ: dũng cảm, ngoan cường, lạc quan yêu đời... trong mưa bom bão đạn; quyết chiến đấu hi sinh vì một lí tưởng cao cả là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Bài thơ có cách đặt đầu đề hơi lạ. Bởi lẽ Rõ ràng đây là một bài thơ, vậy mà tác giả lại ghi là “Bài thơ” – cách ghi như thế có vẻ hơi thừa; thứ hai là hình ảnh tiểu đội xe không kính, Xe không kính tức là xe hỏng, không hoàn hảo, là những chiếc xe không đẹp, vậy thì có gì là thơ ?! Vì đã nói đến thơ, tức là nói đến một cái gì đó đẹp đẽ, lãng mạn, bay bổng. Tuy nhiên, nếu suy xét lại, ta có thể nhận ra, đây rõ ràng là một dụng ý nghệ thuật của Phạm Tiến Duật. Dường như, tác giả đã tìm thấy, phát hiện, khẳng định cái chất thơ, cái đẹp nằm ngay trong hiện thực đời sống bình thường nhất, thậm chí trần trụi, khốc liệt nhất, ngay cả trong sự tàn phá dữ dội, ác liệt của chiến tranh.



“Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi

Ung dung buồng lái ta ngồi,

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.”

Câu thơ mở đầu như một câu văn xuôi, cách ngắt nhịp ba bảy, giọng thơ thản nhiên đã gây sự chú ý của người đọc về dáng vẻ kỳ lạ của chiếc xe – một chiếc xe được sử dụng để di chuyển trên chiến trường chiến tranh khốc liệt nhưng lại không có kính. Cấu trúc câu “không có kính... không phải vì...” như một lời phân bua giải thích cho sự “khiếm khuyết” của chiếc xe. Chiếc xe không có kính bởi một lẽ rất tự nhiên, hợp lý – do những trận bom rơi, đạn nổ đã khiến kính xe vỡ đi. Di chuyển trên chiến trường với một chiếc xe “không có kính” quả thật chẳng phải là ý kiến hay bởi lẽ không có sự bảo hộ của các tấm kính, khi bom, đạn nổ và đất trời mịt mù khói bụi, sinh mạng của người chiến sĩ buồng lái luôn cận kề nguy hiểm. Thế nhưng giọng điệu của hai câu thơ sau là một giọng điệu rất đỗi thản nhiên pha chút ngang tàng khiến người đọc cũng có cảm nhận như thể một chiếc xe vận chuyển không có kính không phải là một điều đáng lo ngại.

Từ láy “ung dung” nghệ thuật đảo ngữ “ung dung buông lái ta ngồi” thể hiện tư thế ung dung sẵn sàng đối mặt cùng bom đạn. Những người chiến sĩ ấy không hề liều lĩnh mà đánh cược mạng sống của mình với tử thần, họ có tinh thần trách nhiệm và biết rõ trọng trách quan trọng mình đang gánh trên – vận chuyển lương thực, thuốc men, vũ khí, con người để chi viện cho chiến trường miền Nam. Và trên chặng đường vận chuyển đó, điều tất yếu khi lái xe là phải “nhìn đất” để phát hiện những chướng vật nguy hiểm trên đường, “nhìn trời” để phát hiện máy bay của địch mà tìm cách ứng phó, “nhìn thẳng” để sẵn sàng đối mặt với những hiểm nguy chực chờ, không sợ hãi, không né tránh. Chỉ với bốn câu thơ đầu, tác giả đã khiến người đọc thấm thía tinh thần gang thép và phẩm chất anh hùng của những người chiến sĩ lái xe. Dù hoàn cảnh có khó khăn khốn cùng thế nào, niềm tin yêu vào mục tiêu, lý tưởng vẫn tiếp thêm nghị lực cho họ vững tin, vượt qua bao nguy khốn.

"Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa, như ùa vào buồng lái."

Những câu thơ tả chân thực đến từng chi tiết, Phạm Tiến Duật đã đặc biệt biến hóa sự nguy hiểm trở nên gần gũi, thể hiện sự thân mật giữa con người với thiên nhiên. “Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng” việc thức khuya, lái xe đêm đã khiến đôi mắt thiếu ngủ của người chiến sĩ lái xe thêm trĩu nặng, nhưng vì không có sự ngăn cách của tấm kính, những cơn gió đã từ đâu lùa vào, nhẹ nhàng vỗ về, “xoa” dịu đôi mi anh. Vì tốc độ của chiếc xe quá nhanh đã khiến người lái có cảm giác như con đường đang chạy ngược lại ngoài ra “sao trời và cánh chim” cùng các từ “như sa”, “như ùa” khiến nhịp thơ hơi nhanh, tạo cảm giác như tất cả cùng một lúc xông vào buồng lái. Bằng cách điệp các từ “nhìn”, động từ chỉ hoạt động, và từ “thấy”, từ chỉ cảm nhận, tác giả đem đến cho người đọc cảm giác đặc biệt như được sống lại vào thời kỳ lịch sử hào hùng của dân tộc, được cùng những người chiến sĩ lái xe rong ruổi trên những nẻo đường ra mặt trận

Không có kính, ừ thì có bụi,

Bụi phun tóc trắng như người già

Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc

Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.

Cụm từ “không có kính, ừ thì” mang giọng điệu ngang tàng, không chút bất bình, tự trách, bình thản chấp nhận cái lẽ tự nhiên – xe không có kính thì người lái phải trực tiếp đối mặt mưa bụi của Trường Sa. Bụi khiến mái tóc vốn đen bỗng hóa “trắng như người già”, nhưng điều đó không là gì đáng ngại, người chiến sĩ cảm thấy “chưa cần rửa” và “phì phèo châm điều thuốc” rồi các anh “nhìn nhau mặt lấm cười ha ha”. Miệng giòn giã của tiếng cười “ha ha” ấy xua đi mọi khó khăn, gian khổ trên đường đi.

Không có kính, ừ thì ướt áo

Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời

Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa

Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi

Hiện thực chiến tranh không còn khốc liệt, đan xen vào đó là sự hóm hỉnh, vui tươi của những người lính cách mạng. những hạt mưa bé nhỏ li ti khiến chiếc áo người chiến sĩ trở nên ướt đẫm, áo ướt cùng cát bụi đã khiến hoàn cảnh trở nên thêm bức bối, khó khăn, thế nhưng các bất lợi đó đã được giải quyết bằng những dòng thơ đậm chất tình nghịch, hồn nhiên “chưa cần thay... khô mau thôi”. Các anh tìm ra trong thiếu thốn những niềm vui đủ đầy, những niềm vui mà không ai khác ngoài những người lính lái xe mới có! Con mưa tuôn, mưa xối kia, những bụi bặm mù mịt kia là “gia vị” của đời lính. Gió làm khô áo, và cũng thổi bay đi những cái gì ứ ứ, để lại nguyên vẹn trong các anh sự trẻ trung, phóng khoáng như những cánh chim tự do trên con đường chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

Ở đoạn thơ này, ta lại bắt gặp một chi tiết đã xuất hiện ở các đoạn thơ trước, “bom rơi” là một điều gì đó tan hoang, tàn khốc thế nhưng nó vẫn không thể hủy diệt đi tinh thần kiên cường, niềm tin vào một tương lai tươi sáng của những người chiến sĩ. Các chiếc xe vượt qua bao trận mưa bom, bão đạn của Trường Sơn, họp lại với nhau và tạo nên một khung cảnh vô cùng thú vị - một tiểu đội “xe không kính” được kết

nổi với nhau bởi những cánh tay nước da đen sạm luồn qua các khung cửa “không kính”, họ hồ hởi, vui vẻ trao cho nhau những cái bắt tay đầy tình cảm, đây là biểu hiện của tình đồng đội thắm thiết. Chính những chiếc xe không kính đã trở thành chất keo gắn kết những con người xa lạ thành đồng chí, anh em, không có gì có thể cản lối con họ tiếp tục con “đường đi tới” mảnh đất miền Nam ruột thịt thân yêu.

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Khổ thơ đã ghi lại những giây phút dừng chân đầy tình yêu thương, đầm ấm của những người lính lái xe. Tự lúc nào, chiếc xe “không kính” đã trở thành nơi sinh hoạt gia đình, anh em đồng chí. Chiếc xe như thể một bầu trời rộng lớn, một ngôi mái vững chãi chở che các anh chiến sĩ, khiến các anh lúc nào cảm thấy như đang ở nhà. Trên chiếc xe, những người chiến sĩ bày các “võng mắc chông chênh”, tận hưởng một giấc ngủ trưa bên dưới nền trời xanh thẳm và có những cơn gió lướt qua, dẫn lối các anh vào chốn mộng mơ. Không chỉ “bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi”, những người đồng đội ruột thịt thân tình ấy còn “dựng bếp Hoàng Cầm giữa trời”, sẵn sàng chia sẻ, “dùng chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”. Và họ tiếp tục thẳng tiến về phía trước, tiểu đội xe “lại đi, lại đi” và trời cứ dần “xanh thêm” vì trong tâm trí các anh, đã thấp thoáng bóng dáng lá cờ của chủ nghĩa hòa bình, lá cờ cách mạng đỏ thắm kiêu hãnh tung bay vào ngày đất nước hoàn toàn độc lập thống nhất.

Không có kính, rồi xe không có đèn,

Không có mui xe, thùng xe có xước,

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

(Phân tích khổ cuối Bài thơ về tiểu đội xe không kính)

Một lần nữa Phạm Tiến Duật khẳng định sự tàn khốc của chiến tranh đã khiến chiếc xe không những mất đi khung cửa kính mà cả đèn, cả mui xe cũng hỏng, để lại trên xe các vết xước hằn sâu mà sẽ mãi mãi nhắc nhở ta về những năm tháng hoang tàn của quá khứ cùng sự nỗ lực không ngừng của những con người mang trong mình lý tưởng cao cả, để mang về ngày độc lập, bình yên cho dân tộc. “Có một trái tim” là

hình ảnh hoán dụ tượng trưng đặc sắc nói lên tình yêu nước cháy bỏng của những người lính trẻ Trường Sơn. Trái tim đã thấp lên, tỏa sáng trên con đường giải phóng, làm rực cháy ngọn đuốc vinh quang của dân tộc. Kết cấu câu thơ cuối như một lời tả thực, một lời hứa quyết tâm sắt đá, “chiếc xe sẽ luôn tiến về phía trước dù xa kia là bao nguy khốn đang chực chờ, bánh xe sẽ mãi lăn chỉ cần niềm yêu thương dành cho miền Nam ruột thịt kia vẫn còn ngự trị trong trái tim những người chiến sĩ”.

Tham khảo: [Phân tích bài thơ "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật](#)

Cách phát hiện và khai thác đề tài độc đáo, hiện thực chiến tranh được tả thật đến từng chi tiết nhưng vẫn không kém phần lãng mạn cùng giọng thơ dí dỏm, tếu táo pha chút ngang tàng và tính cách phóng khoáng tiêu biểu của người lính là một yếu tố quan trọng giúp bài thơ ghi được dấu ấn trong lòng bao thế hệ. Khi so sánh với bài thơ Đồng Chí của Chính Hữu, ta có thể nhận thấy Phạm Tiến Duật đã miêu tả rất chân thực nét tính cách riêng biệt của người lính thời kỳ kháng chiến chống Mỹ so với thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Bài thơ Đồng chí của Chính Hữu thể hiện hình tượng người lính nông dân ở thời đầu cuộc kháng chiến chống Pháp với vẻ đẹp giản dị, mộc mạc và một chút trầm tư sâu sắc. Còn ở Phạm Tiến Duật, là những người lính trẻ ngoan cường, ung dung, hóm hỉnh đầy lạc quan. Nhưng dầu sao, hai thế hệ người lính trên đều mang trong mình tình yêu nước thiêng liêng, cháy bỏng, dẫn lối con tim họ vượt qua sợ hãi, mệt mỏi, kiên cường chiến đấu vì Tổ quốc thân yêu,

“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” là một bài thơ đặc sắc, tiêu biểu cho phong cách thơ của Phạm Tiến Duật. Bài thơ là những tình cảm, lời miêu tả chân tình của một người từng trải nên chất lính càng đậm chất hơn. Có thể nói, bài thơ này không chỉ viết riêng về “tiểu đội xe không kính” mà còn viết cho những người lính Trường Sơn. Nó là một bài thơ sẽ mãi sống cùng năm tháng, mãi mang trong mình niềm tự hào đáng vóc, con người Việt Nam.

Trên đây VnDoc đã hướng dẫn các bạn học sinh Nghị luận Bài thơ về tiểu đội xe không kính, chắc chắn các bạn học sinh đã phần nào hiểu được nội dung của tác phẩm, ngoài bài viết này, chúng tôi còn giới thiệu đến các bạn một số bài viết khác trong những [bài văn mẫu 9](#) có liên quan đến tác phẩm như: [Kể lại buổi gặp gỡ người lính lái xe trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính](#), [Cảm nhận về vẻ đẹp của người lính lái xe Trường Sơn thời chống Mỹ trong bài thơ "Bài thơ về Tiểu Đội Xe](#)



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

[Không Kính" của Phạm Tiến Duật, Soạn Văn 9: Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Soạn bài lớp 9: Bài thơ về tiểu đội xe không kính....các bạn cùng tham khảo.](#)

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>



vndoc